

Callsign	Fac ID	ARN	City	Class	Type	ERP	Sep Type	Status	Bearing	Dist	Prot	Clearance	D/U	Rx Gain	Rx F/B	Zone	Band	Ch#	Adj	Matrix	Svc Cor	Svc dB	Int Cont	Int dBu	Old Pop	New Pop	Total Pop	Old Pop	New Pop
NEW	125954	BNPTT	OGDEN	LP NTS	APP	0.400	C/M	Interf	352.55	6.3	245	-34.6	28	0.0	6.0	0	UHF	20 Z	Co	LR	F(50,50)74		F(50,10)46	0.0%	100.0%	13803	13803	0	
WFXV*	43424	DTV AL	UTICA	NTSC	LIC	50.000	D/M	N/C	179.70	179.3	100	79.3	-30	0.0	6.0	2	UHF	27	T+7	LR	F(50,50)64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
	98054		GANAN	NTSC A		0.000	M	N/C	238.25	66.4	245	-	-32	0.0	6.0	1	UHF	28 -	T+8	LR	F(50,50)64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WNPI-T62137		DTV AL	NORW	NTSC	LIC	50.000	D/M	N/C	110.18	50.5	32	18.5	-33	0.0	6.0	2	UHF	23	T+3	LR	F(50,50)64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WPBS-162136		BPET20	WATER	NTSC	CP	618.000	D/M	Clean	193.96	90.2	32	58.2	-23	0.0	6.0	1	UHF	16 Z	T-4	LR	F(50,50)64	-	-	0.0%	0.0%	183136	183136	183136	
NEW-D-163737		BPFS20	MONTR	DTV	APP	75.000	C/M	Clean	56.32	176.9	245	-41.7	2	14.0	10.0	2	UHF	20	Co	LR	F(50,90)39	F(50,10)16		0.0%	0.0%	31349	31349	31349	
WNPI-T62137		BPET20	NORW	NTSC	CP	661.000	D/M	Clean	110.18	50.6	32	18.6	-29	0.0	6.0	1	UHF	18 Z	T-2	LR	F(50,50)64	-	-	0.0%	0.0%	127753	127753	127753	
CICO-T-163478		BPFS20	OTTAW	DTV	APP	75.000	C/M	Clean	342.06	99.8	245	-143.9	2	14.0	10.0	2	UHF	20	Co	LR	F(50,90)39	F(50,10)16		N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
CBMT-L-166563			MONTR	DTV	LIC	107.000	C/M	Clean	56.32	174.5	245	-47.6	2	14.0	10.0	1	UHF	20	Co	LR	F(50,90)39	F(50,10)16		0.0%	0.0%	36010	36010	36010	
WNPI-T62137		BMLET	NORW	NTSC	LIC	661.000	D/M	Clean	110.18	50.5	32	18.5	-29	0.0	6.0	2	UHF	18 Z	T-2	LR	F(50,50)64	-	-	0.0%	0.0%	128589	128589	128589	
CICO-T-163477		BPFS20	OTTAW	DTV	APP	75.000	C/M	Clean	342.06	99.8	245	-144.1	2	14.0	10.0	2	UHF	20	Co	LR	F(50,90)39	F(50,10)16		N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WPBS-162136		BMLET	WATER	NTSC	LIC	617.000	D/M	Clean	193.97	90.2	32	58.2	-23	0.0	6.0	2	UHF	16 Z	T-4	LR	F(50,50)64	-	-	0.0%	0.0%	184541	184541	184541	
	97881		BARRIE	NTSC A		0.000	D	Clean	266.72	334.9	32	302.9	-	-	-	1	UHF	24 -	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WEDH	13602	BSTA20	HARTF	NTSC	APP	0.000	D	Clean	145.19	385.1	32	353.1	-	-	-	1	UHF	24 Z	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WCNY-153734		BLET20	SYRAC	NTSC	LIC	1875.000	D	Clean	195.90	196.9	32	164.9	-	-	-	1	UHF	24 +	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WEDH	13602	BLET34	HARTF	NTSC	LIC	813.000	D	Clean	145.19	385.1	32	353.1	-	-	-	1	UHF	24 Z	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WEDH	13602	BPET20	HARTF	NTSC	CP	1200.000	D	Clean	146.10	390.5	32	358.5	-	-	-	1	UHF	24 Z	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WVTA* 69943		DTV AL	WINDS	NTSC	LIC	50.000	D	Clean	118.27	275.3	32	243.3	-	-	-	0	UHF	24	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
CICOTV-97884			OTTAW	NTSC	LIC	1495.000	D	Clean	342.06	99.8	32	67.8	-	-	-	1	UHF	24 Z	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
CIVSTV-97886			SHERB	NTSC	LIC	475.000	D	Clean	72.63	263.2	32	231.2	-	-	-	1	UHF	24 +	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	97709		WELL	NTSC A		0.000	C/M	Clean	239.99	356.3	245	999.0	28	0.0	6.0	1	UHF	20 Z	Co	LR	F(50,50)64	F(50,10)36		N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
CBLFT	163573	BPFS20	TORON	DTV	APP	75.000	C/M	Clean	251.72	333.0	245	101.5	2	14.0	10.0	2	UHF	20	Co	LR	F(50,90)39	F(50,10)16		N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
	73321		WILLIA	NTSC A		0.000	C/M	Clean	198.94	399.6	245	999.0	45	0.0	6.0	1	UHF	20 -	Co	LR	F(50,50)64	F(50,10)19		N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEW-D-163397		BPFS20	GOLDE	DTV	APP	4.000	C/M	Clean	307.28	173.8	245	115.4	-48	14.0	10.0	2	UHF	21	A+1	LR	F(50,90)39	F(50,10)87		N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WNYI	166815	BPRM20	ITHACA	NEW D	APP	50.000	C/M	Clean	199.12	260.7	245	74.5	2	14.0	10.0	1	UHF	20	Co	LR	F(50,90)39	F(50,10)16		N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
	98533		KINGST	NTSC A		0.000	C/M	Clean	241.16	94.9	245	999.0	-13	0.0	6.0	1	UHF	19 Z	A-1	LR	F(50,50)64	F(50,10)79		N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
	97705		ARNPR	NTSC A		0.000	C/M	Clean	321.44	111.9	245	999.0	28	0.0	6.0	1	UHF	20 Z	Co	LR	F(50,50)64	F(50,10)36		N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WWTI-L-16747		BLCDT2	WATER	DTV	LIC	25.000	C/M	Clean	193.88	88.2	245	5.1	-48	14.0	10.0	2	UHF	21	A+1	LR	F(50,90)39	F(50,10)87		N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WWTI-L-16747		BDSTA2	WATER	DTV ST	LIC	20.000	C/M	Clean	193.88	88.2	245	6.0	-48	14.0	10.0	0	UHF	21	A+1	LR	F(50,90)39	F(50,10)87		N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WWTI* 16747		DTV AL	WATER	NTSC	LIC	50.000	C/M	Clean	193.86	88.2	245	27.1	-3	0.0	6.0	2	UHF	21	A+1	LR	F(50,50)64	F(50,10)79		N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WUTR	57837	BLCT20	UTICA	NTSC	LIC	1150.000	C/M	Clean	172.27	168.8	245	55.3	28	0.0	6.0	1	UHF	20 +	Co	LR	F(50,50)64	F(50,10)36		N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WTKJ-L-128834		BDISTT	WATER	LP NTS	APP	6.300	C/M	Clean	200.28	80.8	245	62.5	-13	0.0	6.0	0	UHF	19	A-1	LR	F(50,50)74	F(50,10)89		N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
	98259		OTTAW	NTSC A		0.000	C/M	Clean	348.12	86.7	245	999.0	-13	0.0	6.0	1	UHF	19 -	A-1	LR	F(50,50)64	F(50,10)79		N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
W20BA	47720	BLTT19	MASSE	LP NTS	LIC	9.000	C/M	Clean	57.80	53.3	245	12.4	28	0.0	6.0	0	UHF	20 Z	Co	LR	F(50,50)74	F(50,10)46		N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	

	98557		CORNVTSC A		0.000	C/M	Clear	52.95	71.2	245	999.0	-3	0.0	6.0	1	UHF	21 -	A+1	LR	F(50,50'64	F(50,10'79	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WTXX	14050	BLCT19	WATERNTSC	LIC	2240.00	C/M	Clear	149.55	400.5	245	269.0	28	0.0	6.0	1	UHF	20 Z	Co	LR	F(50,50'64	F(50,10'36	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
CFCF-T163738		BPFS20	MONTRDTV	APP	550.000	C/M	Clear	56.32	174.5	245	77.2	-48	14.0	10.0	2	UHF	21	A+1	LR	F(50,90'39	F(50,10'87	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WCVB-65684		DTV ALB	BOSTONTSC	LIC	1000.00	C/M	Clear	125.92	428.3	245	234.7	45	0.0	6.0	1	UHF	20	Co	LR	F(50,50'64	F(50,10'19	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WCVB-65684		BLCDT2	BOSTODTV	LIC	625.000	C/M	Clear	125.92	428.3	245	181.7	2	14.0	10.0	1	UHF	20	Co	LR	F(50,90'39	F(50,10'16	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WVTB 69940		BLET19	ST. JOHNTSC	LIC	589.000	C/M	Clear	90.53	282.0	245	76.8	45	0.0	6.0	2	UHF	20 -	Co	LR	F(50,50'64	F(50,10'19	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WVTB 69940		BSTA20	ST. JOHNTSC	APP	0.000	C/M	Clear	90.53	282.0	245	234.8	28	0.0	6.0	2	UHF	20 +	Co	LR	F(50,50'64	F(50,10'36	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	97710		QUEBENTSC A		0.000	C/M	Clear	52.28	407.7	245	999.0	28	0.0	6.0	1	UHF	20 Z	Co	LR	F(50,50'64	F(50,10'36	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C